

Chương 13: KIẾN TRÚC TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI.

13.1 Điều kiện tự nhiên và xã hội.

13.1.1 Tự nhiên.

Trung Quốc ở phía Đông Châu Á, là một trong những nước lớn nhất trên thế giới. Trên lãnh thổ rộng lớn này, ruộng đất bao la màu mỡ phì nhiêu, có những dãy núi lớn nhỏ chạy ngang dọc khắp toàn quốc, có nhiều hồ ao sông ngoài, có một dải bờ biển dài, thuận tiện cho việc giao lưu với nước ngoài. Từ thời thượng cổ, tổ tiên của dân tộc Trung Hoa đã sinh sống trên dải đất rộng lớn này và sáng tạo một nền văn hoá huy hoàng.

13.1.2 Xã hội.

- Khoảng 5 vạn năm trước đây các công xã Thị tộc nguyên thủy ở Trung Quốc chẳng những phát triển phồn vinh ở lưu vực sông Hoàng Hà, mà ở cả các nơi khác như lưu vực sông Trường Giang, miền duyên hải phía Đông Nam, vùng thảo nguyên Tây Nam, Đông Bắc Tân Cương và cao nguyên Thanh Tạng. Thế kỷ 21 TCN, do sức sản xuất xã hội và phân công xã hội phát triển, dẫn tới sự tan rã của chế độ Công xã nguyên thủy. Chế độ Nô lệ hình thành dần vào thời Hạ. Đến cuối thời Chu, tức là thế kỷ 5 TCN, Trung Quốc bước vào Chế độ Phong kiến.

- Cuối thế kỷ thứ 5 TCN, lịch sử Trung Quốc bước vào thời đại Chiến quốc. Đến giữa thế kỷ thứ 19 thì bước vào xã hội nửa phong kiến, nửa thực dân. Chế độ Phong kiến này kéo dài tới hơn 2400 năm tạo nên bộ mặt kiến trúc Trung Quốc cổ đại. Kiến trúc cổ đại Trung Quốc trải qua mấy nghìn năm lịch sử phát triển, trong những hoàn cảnh thiên nhiên và những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định, đã kế thừa và cải cách không ngừng hình thành nên một truyền thống độc đáo có sức ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia trong khu vực.

13.2 Đặc điểm kiến trúc.

- Hệ thống khung gỗ hoàn chỉnh, phương thức kết cấu vật liệu phong phú.
- Hình thức độc đáo của từng quần thể kiến trúc.
- Hình tượng kiến trúc và trang trí kiến trúc đại để rung động lòng người.
- Phong cách dân tộc và phong cách địa phương muôn màu muôn sắc.

- Bố cục thành thị đạt tính nghiêm chỉnh và linh hoạt.
- Phong cách độc đáo và trình độ nghệ thuật cao của vườn cây.
- Kỹ thuật thi công và phương pháp thiết kế tiên tiến của thời cổ đại.

13.3 Các giai đoạn và công trình kiến trúc tiêu biểu.

13.3.1 Kiến trúc thời Chiến Quốc, Tần - Hán. (475 TCN - 221 SCN)

- Chế độ phong kiến thay thế cho chế độ nô lệ giải phóng người sản xuất, làm cho kinh tế xã hội phong kiến phát triển nhanh chóng. Bước phát triển từ nhà nước phong kiến cát cứ sang nhà nước chuyên chế phong kiến thống nhất, một mặt làm cho nhà nước phong kiến không chế được nhiều tài nguyên, nhân lực, vật lực, mặt khác làm nghề thủ công có khả năng thống nhất, điều chỉnh nhân lực, vật lực; đồng thời cũng thúc đẩy việc giao lưu và phối hợp kỹ thuật kiến trúc các nơi. Thời kỳ này, nền văn hoá và kỹ thuật tiên tiến của dân tộc Hán tiếp tục truyền bá lên phương Bắc, Tây Bắc, Tây Nam và các khu vực dân tộc ít người ở phương Nam tạo nên cục diện rực rỡ cho nền văn hoá thời Hán.

- Hệ thống kiến trúc Trung Quốc thời thượng cổ đến thời Hán đã hình thành về cơ bản. Gạch và gỗ được phát triển hoàn chỉnh thành những loại vật liệu kiến trúc quan trọng về bố cục và kỹ thuật.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: Thành Trường An, Vạn lý Trường thành, Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

13.3.2 Kiến trúc thời: Tam quốc, Lương Tấn, Nam - Bắc triều, Tuỳ, Đường. (221 - 907)

- Từ sau Đông Hán đến thời Tuỳ kéo dài trên 300 năm, mâu thuẫn xã hội rất nghiêm trọng, đấu tranh giai cấp, mâu thuẫn dân tộc, và tranh giành quyền lợi trong nội bộ giai cấp thống trị mục nát, làm cho cục diện chính trị hỗn loạn triền miên. Xu thế chung về kinh tế xã hội tuy vẫn phát triển đi lên, song sản xuất ở vùng lưu vực sông Trường Giang và sông Hoàng Hà bị tổn thất nghiêm trọng, nhân dân phải sống trong cảnh loạn lạc.

- Thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, đạo Phật truyền bá rộng rãi. Thời gian này, kiến trúc chùa, tháp phát triển rộng khắp. Sự lao động cần cù của nhân dân đã

sản sinh ra một nền kiến trúc và nghệ thuật đạo Phật thật là rực rỡ. Gạch, đá và kỹ thuật kết cấu được phát triển.

- Thời Đường trở thành thời kỳ phồn vinh của xã hội phong kiến Trung Quốc; nông nghiệp và thủ công nghiệp chẳng những phát triển mạnh mẽ, mà văn hoá khoa học cũng đạt tới đỉnh cao chưa từng có. Trung Quốc trở thành trung tâm trao đổi kinh tế văn hoá với các nước châu Á. Quy mô kiến trúc trong thời gian này rất hùng vĩ; kỹ thuật kết cấu gỗ và gạch đá đã đạt được nhiều thành tựu; vật liệu bằng thuỷ tinh đã ứng dụng trong kiến trúc; hình thức kiến trúc và nghệ thuật bích họa tiếp tục phát huy những thành quả của thời Nam Bắc triều và càng phong phú rực rỡ hơn nhiều. Đô thành Trường An là đô thị lớn trong những thành thị của thế giới cổ đại. Kiến trúc lúc bấy giờ; từ kết cấu, quy hoạch thành thị và hình thức kiến trúc đều thể hiện sự thành đạt cao của nền kiến trúc Trung Quốc đồng thời còn có ảnh hưởng tới nền kiến trúc châu Á khác.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: Chùa Phật Quang, Tháp Tiêu Nhạn, Hang đá Đôn Hoàng, Hang đá Long Môn.

13.3.3 Kiến trúc thời Ngũ Đại, Liêu, Tống, Kim, Nguyên. (970 - 1368)

- Về cuối thời Đường, cuộc chiến tranh cát cứ liên miên của phương Bắc làm cho sản xuất vùng Trung Nguyên tổn thất nghiêm trọng; còn ở phía Nam và phía Tây Nam lại giữ được cục diện hoà bình tương đối, kinh tế xã hội có phát triển nhất định. Cuộc khởi nghĩa lớn của Hoàng Sào đánh mạnh vào chế độ thống trị phong kiến làm cho quan hệ giai cấp dưới nền thống trị phong kiến có một số điều hoà nào đó; kinh tế xã hội được khôi phục và phát triển nhanh chóng. Thời Tống thương nghiệp phồn vinh, buôn bán với nước ngoài phát đạt, thúc đẩy đời sống thành thị biến đổi sâu sắc, quy hoạch thành thị cũng có những đặc điểm mới. Cuộc sống được nâng cao, nghệ thuật tạo hình phong phú, vật liệu kiến trúc sản xuất phát triển, kỹ thuật thủ công nghiệp nâng cao rõ rệt, làm cho phong cách kiến trúc đi vào xu thế tĩa gọt tinh vi. Đồng thời, lúc này đã tổng kết những thành tựu về kiến trúc của đời Đường, đề ra được chế độ định mức cho thiết kế, nguyên liệu và xây dựng, thể hiện trong sách "Doanh tạo pháp thức" là một trong những trước

tác kiến trúc có nội dung hoàn chỉnh của thế giới thượng cổ. Đến thời Nguyên, sự trao đổi văn hóa giữa các dân tộc trong phạm vi lớn hơn càng thúc đẩy nền kiến trúc thượng cổ Trung Quốc thêm phong phú.

Công trình tiêu biểu: Tháp Sắt Chùa Hữu quốc, Thành Đại Đô.

Lý luận kiến trúc: Doanh tạo pháp thức.

13.3.4 Kiến trúc thời Minh, Thanh. (1368 - 1840)

- Thời gian này, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đã phát triển rất mạnh, làm cho kiến trúc thành thị và nông thôn phát triển và nâng cao, đồng thời cũng cung cấp nhân lực, vật lực cho kiến trúc cung đình với quy mô lớn. Thời gian này, quy mô thành thị và kiến trúc cung điện, tháp chùa, trang viên tập trung những truyền thống tốt đẹp của thời trước. Những kinh nghiệm phong phú trong nhân dân về kỹ thuật công trình và sản xuất vật liệu kiến trúc cũng đạt được trình độ cao; do đó lại một lần nữa hình thành cao trào phát triển kiến trúc cổ đại Trung Quốc. Thời Thanh là thời đại vũng vàng chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc, thống nhất được một Nhà nước có nhiều dân tộc. Các dân tộc ít người đã có nhiều thành tựu độc đáo về mặt kiến trúc; đã xuất hiện những thủ pháp và hình thức kiến trúc hoà hợp các dân tộc khác nhau lại thành một phong cách mới.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: Quần thể cung điện Tử Cấm Thành, Thiên đàn, Thập Tam Lăng, Di Hoà Viên.

Chương 14: KIẾN TRÚC NHẬT BẢN

14.1 Điều kiện tự nhiên và xã hội.

14.1.1 Tự nhiên.

Nhật Bản là quốc gia ở Đông Bắc Châu Á, là tập hợp gồm nhiều đảo lớn nhỏ. Đây là một vùng đất thường xuyên bị ảnh hưởng của những thảm họa thiên nhiên như núi lửa, động đất, sóng thần... Tuy nhiên, trên mảnh đất này, người Nhật đã xây dựng được một nền văn hóa và kiến trúc độc đáo nhất thế giới.

14.1.2 Xã hội.

- Vào thời Tiên sử, các dân tộc tới Nhật Bản từ các vùng khác nhau của châu Á. Khởi đầu họ sống dựa vào săn bắt và hái lượm, rồi sau đó phát triển nông nghiệp, nghề gốm, định cư lâu dài và ngày càng phát triển về nghệ thuật kiến trúc. Họ được tổ chức thành các thị tộc, một trong những thị tộc dần dần thống trị và thiết lập nhà nước Yamato và dòng dõi hoàng gia ấy còn trị vì đến ngày nay.

- Phật giáo được du nhập vào Nhật Bản từ thế kỷ VI từ Triều Tiên. Tôn giáo mới mẻ và tinh tế này được triều đình Yamato đón nhận như một cách để giúp gia tăng sự đoàn kết dân tộc. Tiếp theo là sự nở rộ của kiến trúc đình chùa lộng lẫy, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác, đua nhau xuất hiện bởi cả người trong nước và ngoài.

- Thời Heian, được bắt đầu khi kinh đô được dời từ Nara tới Kyoto, phần nào thoát khỏi ảnh hưởng của Phật giáo ở kinh đô cũ. Văn hóa Trung Hoa thời Đường tiếp tục thống trị một thời gian, nhưng cuối cùng Nhật Bản đã giảm bớt sự tiếp xúc với lục địa và đã đồng hóa những gì đã học được, để sản sinh một nền văn hóa riêng. Cuối thời Heian, một loạt các uộc nội chiến xảy ra giữa các thị tộc, hình thành nên chế độ mạc phủ quân sự và đặt nền tảng cho xã hội phong kiến dưới sự chi phối của các nguyên tắc Võ sĩ đạo.

- Vào thời Edo, Nhật Bản hoàn toàn được thống nhất, hệ thống phong kiến tập quyền được thành lập khởi đầu một thời gian dài hòa bình và cô lập. Các samurai đứng đầu về thứ bậc xã hội nhưng các thương nhân cũng được coi trọng và dần trở thành những người đưa đến những phát triển văn hóa mới.

14.2 Đặc điểm kiến trúc.

Kiến trúc Nhật Bản đã hòa nhập tính chất thực dụng với nguyên lý thẩm mỹ thành một thể thống nhất. Nguyên lý mỹ học của nghệ thuật Nhật Bản "thẩm mỹ và giản dị" đã đạt những thành quả cao trong kiến trúc với sự giản dị tột bậc trong hình khối và nội thất. Hệ thống modun đã sớm đưa kiến trúc Nhật Bản phát triển trên cơ sở các nguyên tố điển hình, nhích dần kiến trúc thời xa xưa với kiến trúc đương đại. Kiến trúc Nhật Bản mang các đặc điểm nổi bật sau:

- Giản dị và thẩm mỹ.
- Yêu thích các vật liệu và khung cảnh tự nhiên.
- Quan tâm đến chi tiết.
- Dung hòa ảnh hưởng bản địa và nước ngoài.
- Bảo tồn quá khứ.
- Kiến trúc thể hiện chức năng.
- Kỹ thuật thi công và kết cấu độc đáo.

14.3 Các giai đoạn và công trình kiến trúc tiêu biểu.

14.3.1 Kiến trúc Nhật Bản thời kỳ Tiền Phật giáo. (Tk 3 TCN-538 SCN).

Vào nửa sau thế kỷ thứ IV, ở Nhật Bản bắt đầu hình thành quốc gia Tiền phong kiến. Đặc điểm khu dân cư thời đó là chưa có cơ cấu đô thị phát triển. Những công trình xây dựng đáng kể là các đền miếu của Thần đạo và nhà cửa của quan lại. Các công trình được xây dựng toàn bằng gỗ.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: Điện thờ Thần đạo ở Ise.

14.3.2 Kiến trúc Nhật Bản thời kỳ Asuka (538-645), Hakuho (645-710).

- Lịch sử còn ghi năm 552, từ Trung Quốc, qua bán đảo Triều Tiên, đạo Phật xâm nhập vào Nhật Bản và dần dần được các thị tộc chấp nhận vì giúp đoàn kết dân tộc. Năm 512, đạo Phật được chính thức công nhận và trở thành đạo chính thống. Năm 557, từ Triều Tiên và sau đó là Trung Quốc, nhiều nhà sư kiêm kiến trúc, điêu khắc, hội họa giúp xây chùa ở Nhật.

- Trong kiến trúc và nghệ thuật thời đó, chịu ảnh hưởng rõ rệt của nền văn hoá Trung Quốc đã nhập vào nước Nhật cùng với đạo Phật, qua Triều Tiên. Ảnh

hưởng kiến trúc Trung Quốc không phải chỉ tác động đến kiến trúc tôn giáo mà cả đến kiến trúc dân dụng. Các chùa thờ Phật đã phát triển rộng rãi vào thế kỷ VII với bố cục mặt bằng chịu ảnh hưởng của những quần thể kiến trúc Triều Tiên và Trung Quốc.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: chùa Horyuji dưới thời Asuka.

14.3.3 Kiến trúc Nhật Bản thời Nara (710 - 794)

Sự hình thành nhà nước Phong kiến tạo điều kiện thuận lợi phát triển lực lượng sản xuất. Ảnh hưởng của Trung Quốc về chính trị cũng như về văn hoá ở Nhật Bản được tăng cường. Ngôn ngữ Trung Quốc đã trở thành ngôn ngữ chính thống. Thời Nara kiến trúc phát triển mạnh mẽ, thủ đô được xây dựng nhiều công trình lớn. Quy hoạch đô thị thực hiện theo những nguyên lý Trung Quốc về đô thị. Quy hoạch làm mẫu mực cho Nhật Bản là thành Trường An thủ đô Trung Quốc đời Tần với cung vua ở phía Bắc và hệ thống đường phố ô cờ.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: chùa Todaiji.

14.3.4 Kiến trúc Nhật Bản thời Heian. (794 - 1185)

Thời Heian là thời đấu tranh giữa các thế lực phong kiến để chiếm quyền thống trị đất nước. Kinh đô dời từ Nara về Kyoto. Kiến trúc Trung Quốc vẫn còn là mẫu mực cho việc xây dựng.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: chùa Muroji, chùa Byodoin.

14.3.5 Kiến trúc Nhật Bản thời Kamakura (1185-1333), thời Muromachi (1333-1573), thời Momoyama (1573-1600).

- Trong thời kỳ này sự phát triển kiến trúc Nhật Bản tạm thời ngừng trệ do cuộc chiến tranh cướp quyền cai trị giữa hai bộ tộc Taira và Minamoto. Cuộc chiến kết thúc bằng thắng lợi của bộ tộc Minamoto, quyền lực đất nước rơi vào tay tầng lớp quân sự phong kiến. Những lãnh tụ quân sự xa lạ với nghệ thuật tinh tế cung đường thời Heian. Kiến trúc thời bấy giờ đáp ứng thẩm mỹ khát khe của nhà quân sự, thể hiện ở tính chất đơn giản gọn gàng, hình thức nghiêm chỉnh, trang trí nội thất khiêm tốn.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: kim đình Kinkakuji, lâu đài Himeji.

14.3.6 Kiến trúc Nhật Bản thời Edo. (1600-1868)

- Đầu thế kỷ XVII thời kỳ nội chiến chấm dứt nhờ thắng lợi của thế lực phong kiến quân sự Tokugawa, dời thủ đô về Edo, là Tokyo ngày nay. Chính thể chuyên chính phong kiến nhờ phát triển thủ công nghiệp đã đẩy mạnh nền kinh tế hàng hoá. Ở các thành phố ảnh hưởng của các nhà thương nghiệp được tăng cường trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc và các nước châu Âu. Edo trở thành trung tâm kinh tế chính trị của đất nước. Trong quy hoạch thủ đô đã không thấy ảnh hưởng của đô thị Trung Quốc.

- Với phương tiện mới phong phú cho kiến trúc, sự kết hợp giữa hình thức kết cấu chặt chẽ với các biện pháp trang trí đã đưa những nguyên tắc thẩm mỹ mới thâm nhập đó nhập vào kiến trúc của các lâu đài, nhà cửa. Thay cho những công trình tôn giáo đơn giản và trang nghiêm thời trước đã xuất hiện những cung điện trang trí phong phú đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Công trình kiến trúc tiêu biểu: cung điện Katsura.